ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1318 /QĐ-UBND	*Tân Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Công an xã, Trạm Y tế xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Tân Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2026/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc tạm ngưng hiệu lực Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 214/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 411/KH-UBND, ngày 16/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày, 28/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Công an xã, Trạm Y tế xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Tân Minh.

Điều 2. Giao Công an xã làm đầu mối thường trực chung, chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã, các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng Công an xã; Giám đốc Trạm Y tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công an thành phố;
- Sở Y tế thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN MINH T.P HẢI PHÒNG

Đinh Văn Nhanh

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Công an xã, Trạm Y tế xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Tân Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Tân Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa Công an xã, Trạm Y tế xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Tân Minh.

2. Các nội dung về quản lý nhà nước, kiểm tra, xử lý vi phạm và hoạt động chuyên môn không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và quy định phân công, phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an xã.

2. Trạm Y tế xã.

3. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

5. Các cơ sở giáo dục, đơn vị, thôn và tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Bảo đảm việc trao đổi thông tin, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm được thực hiện chủ động, thống nhất, kịp thời và đúng thẩm quyền.

3. Tăng cường quản lý toàn bộ chuỗi thực phẩm từ sản xuất ban đầu, giết mổ, sơ chế, chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh đến tiêu dùng; tập trung vào địa bàn, cơ sở và loại hình có nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm.

4. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ, sự cố, vụ việc ngộ độc thực phẩm; bảo vệ sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, sự quản lý, chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân xã; phát huy vai trò tham mưu, phối hợp của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm xã.

3. Việc phối hợp phải được thực hiện chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

4. Mỗi nhiệm vụ, hoạt động phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo chức năng, thẩm quyền; không chồng chéo, không bỏ sót đối tượng, địa bàn hoặc lĩnh vực quản lý; không gây cản trở trái pháp luật đối với hoạt động của tổ chức, cá nhân.

5. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, tổng hợp và thông báo kết quả phối hợp. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, cử người tham gia và thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, thẩm quyền; trường hợp chưa đáp ứng được yêu cầu phải thông báo rõ lý do và đề xuất phương án giải quyết.

6. Việc tiếp nhận, trao đổi, sử dụng và bảo quản thông tin, tài liệu phải đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

7. Vụ việc thuộc thẩm quyền của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có dấu hiệu tội phạm phải kịp thời chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản, hệ thống quản lý văn bản điện tử, thư điện tử công vụ hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định.

2. Tổ chức họp, giao ban, hội nghị, tập huấn hoặc trao đổi nghiệp vụ.

3. Thành lập hoặc cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm.

4. Phối hợp tiếp nhận, phân loại, xác minh và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, tin báo về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

5. Chuyển giao hồ sơ, tài liệu, mẫu vật và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc theo quy định.

6. Phối hợp xử lý sự cố, điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc, thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn và khắc phục hậu quả ngộ độc thực phẩm.

7. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế của địa phương.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức chấp hành của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và Nhân dân.

2. Nội dung tuyên truyền tập trung vào điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; nhận diện thực phẩm giả, không rõ nguồn gốc, hết hạn sử dụng, chứa chất cấm; trách nhiệm phát hiện, phản ánh hành vi vi phạm.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế, Công an xã, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trạm Y tế xã hướng dẫn kiến thức chuyên môn, biện pháp phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm an toàn; phát huy giám sát cộng đồng, kịp thời phản ánh vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Phối hợp rà soát, thống kê và quản lý thông tin cơ sở thực phẩm

1. Các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội phối hợp với Công an xã, Trạm Y tế xã, trưởng thôn và các đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách cơ sở sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn theo lĩnh vực được giao quản lý.

2. Nội dung rà soát gồm thông tin nhận diện cơ sở, địa điểm hoạt động, loại hình sản xuất, kinh doanh, nhóm sản phẩm, tình trạng đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm và các thông tin cần thiết phục vụ quản lý theo quy định.

3. Cơ quan được giao quản lý cơ sở có trách nhiệm cập nhật thông tin, phối hợp đánh giá mức độ nguy cơ để đề xuất kế hoạch kiểm tra, giám sát; chú trọng bếp ăn trường học, bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn, cơ sở giết mổ, chợ, kho thực phẩm và hoạt động kinh doanh thực phẩm trên môi trường mạng.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Kinh tế tổng hợp thông tin cơ sở thuộc lĩnh vực được giao gửi Công an xã để phục vụ công tác theo dõi, phối hợp chung; các cơ quan, đơn vị cung cấp, cập nhật và khai thác dữ liệu theo phạm vi nhiệm vụ, bảo đảm chính xác, thống nhất và đúng quy định về bảo vệ thông tin.

Điều 8. Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm

1. Các phòng chuyên môn căn cứ lĩnh vực được giao quản lý, kết quả rà soát và tình hình thực tế đề xuất nội dung kiểm tra. Công an xã với vai trò đầu mối thường trực chung chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế

tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch kiểm tra liên ngành theo thẩm quyền.

2. Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung, thời gian, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; trao đổi với các cơ quan liên quan để hạn chế trùng lặp, chồng chéo.

3. Việc thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền. Cơ quan chủ trì thông báo nội dung phối hợp, đề nghị cử người tham gia và chuẩn bị điều kiện cần thiết; cơ quan phối hợp cử người phù hợp chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Trường hợp có thông tin về nguy cơ mất an toàn thực phẩm, dấu hiệu vi phạm hoặc sự cố, cơ quan tiếp nhận kịp thời báo cáo, đề xuất người có thẩm quyền quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định.

5. Việc lấy mẫu, bảo quản, bàn giao mẫu và kiểm nghiệm phục vụ kiểm tra phải do người, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyên môn thực hiện theo quy định. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của cấp xã, cơ quan chủ trì đề nghị cơ quan chuyên ngành hỗ trợ.

6. Sau kiểm tra, cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo kết quả; thông báo cho cơ quan phối hợp và cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở để theo dõi, đôn đốc khắc phục tồn tại, thực hiện quyết định xử lý.

Điều 9. Phối hợp tiếp nhận, trao đổi và xác minh thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thông tin về nguy cơ và hành vi vi phạm an toàn thực phẩm có trách nhiệm ghi nhận, phân loại, xử lý hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; không để thông tin bị bỏ sót, chậm xử lý.

2. Thông tin trao đổi cần xác định rõ cơ sở, địa điểm, nội dung phản ánh, thời gian phát hiện, mức độ nguy cơ và tài liệu liên quan nếu có. Việc chưa có đầy đủ thông tin không làm trì hoãn báo cáo, phối hợp xử lý tình huống có nguy cơ ảnh hưởng ngay đến sức khỏe cộng đồng.

3. Thông tin thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan nào được chuyển đến cơ quan đó để chủ trì xem xét, xác minh theo thẩm quyền. Thông tin có dấu hiệu tội phạm được chuyển ngay đến Công an xã hoặc cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết.

4. Khi có yêu cầu xác minh, các cơ quan liên quan phối hợp cung cấp hồ sơ, dữ liệu và ý kiến chuyên môn. Cơ quan chủ trì thông báo kết quả xử lý cho cơ quan chuyển thông tin theo quy định.

Điều 10. Phối hợp phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm

1. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, cơ quan, đơn vị phối hợp ghi nhận thông tin, bảo quản tài liệu liên quan và thông báo đến cơ quan, người có thẩm quyền để kiểm tra, xác minh, xử lý.

2. Việc lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả phải do người có thẩm quyền thực hiện, bảo đảm đúng căn cứ, trình tự và thủ tục pháp luật quy định.

3. Công an xã phối hợp nắm tình hình, xác minh hành vi vi phạm thuộc chức năng; bảo đảm an ninh, trật tự khi có yêu cầu. Trạm Y tế xã và các phòng chuyên môn cung cấp thông tin, hồ sơ, ý kiến chuyên môn theo nhiệm vụ được giao.

4. Cơ quan được giao theo dõi vụ việc phối hợp kiểm tra việc chấp hành quyết định xử lý, khắc phục vi phạm; kịp thời báo cáo người có thẩm quyền khi cơ sở không chấp hành hoặc tái phạm.

Điều 11. Phối hợp chuyển giao hồ sơ vụ việc

1. Vụ việc vượt thẩm quyền xử lý của cấp xã phải được chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để theo dõi, chỉ đạo phối hợp.

2. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã phối hợp tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Việc chuyển giao phải có văn bản và danh mục hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện được bàn giao, nếu có; bảo đảm tính đầy đủ, nguyên trạng, khả năng kiểm tra và xác định trách nhiệm của bên giao, bên nhận.

4. Sau khi chuyển hồ sơ, cơ quan chuyển tiếp tục phối hợp cung cấp thông tin, giải trình nội dung chuyên môn khi được yêu cầu; theo dõi kết quả giải quyết để phục vụ quản lý địa bàn, cơ sở.

Điều 12. Phối hợp truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn

1. Khi phát hiện thực phẩm không bảo đảm an toàn hoặc nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị phối hợp xác minh nguồn cung cấp, quá trình vận chuyển, bảo quản, phân phối và địa điểm tiêu thụ có liên quan trên địa bàn.

2. Cơ quan được giao quản lý cơ sở chủ trì phối hợp theo lĩnh vực; yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp hồ sơ, thông tin phục vụ truy xuất theo thẩm quyền. Trường hợp sản phẩm được cung ứng ngoài địa bàn, kịp thời thông báo, đề nghị cơ quan liên quan phối hợp.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp theo dõi việc thu hồi, xử lý thực phẩm theo yêu cầu, quyết định của cơ quan có thẩm quyền; kiểm tra, ghi nhận kết quả và báo cáo theo nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Phối hợp xử lý ngộ độc thực phẩm và sự cố an toàn thực phẩm

1. Cơ quan, đơn vị nhận được thông tin về vụ việc ngộ độc thực phẩm hoặc sự cố an toàn thực phẩm phải thông báo ngay cho Trạm Y tế xã và Ủy ban nhân dân xã; trường hợp có dấu hiệu tội phạm, đồng thời thông báo Công an xã.

2. Trạm Y tế xã triển khai sơ cứu, cấp cứu ban đầu, phối hợp chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp; báo cáo, đề nghị cơ quan y tế có thẩm quyền hỗ trợ điều tra và xử lý theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn phối hợp xác định cơ sở cung cấp, nguồn gốc thực phẩm, phạm vi phân phối; cung cấp hồ sơ quản lý và thực hiện nhiệm vụ truy xuất, thu hồi, xử lý theo phân công, thẩm quyền.

4. Công an xã phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ hiện trường khi cần thiết; xác minh dấu hiệu vi phạm, tiếp nhận và xử lý thông tin có dấu hiệu tội phạm theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp vận động Nhân dân cung cấp thông tin, thực hiện hướng dẫn của cơ quan chức năng, hỗ trợ người bị ảnh hưởng phù hợp điều kiện thực tế.

6. Cơ quan được giao chủ trì tổng hợp diễn biến, kết quả xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan có thẩm quyền; phối hợp đánh giá nguyên nhân, đề xuất biện pháp phòng ngừa tái diễn.

Điều 14. Phối hợp cung cấp thông tin, công khai kết quả và bảo vệ người cung cấp thông tin

1. Cơ quan chủ trì xử lý vụ việc phối hợp cung cấp thông tin cảnh báo nguy cơ, hướng dẫn phòng ngừa và thông tin kết quả xử lý thuộc diện công khai theo quy định.

2. Nội dung cung cấp phải chính xác, được kiểm chứng và đúng thẩm quyền; bảo đảm yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, thông tin thuộc hồ sơ vụ việc và hoạt động xác minh, điều tra.

3. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm bảo mật thông tin người phản ánh, tố giác theo quy định. Khi phát hiện dấu hiệu đe dọa, trả thù, trù dập người cung cấp thông tin, kịp thời thông báo Công an xã hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp bảo vệ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 15. Trách nhiệm của Công an xã

1. Chủ động nắm tình hình địa bàn, đối tượng, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại, xác minh, giải quyết hoặc chuyển thông tin, tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định; phối hợp với các phòng chuyên môn, Trạm Y tế xã làm rõ thông tin liên quan đến cơ sở, sản phẩm và hành vi có dấu hiệu vi phạm.

3. Phối hợp rà soát các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh, cung ứng thực phẩm; trao đổi thông tin về cơ sở có nguy cơ cao, cơ sở vi phạm, phương thức và thủ đoạn vi phạm để phục vụ quản lý, kiểm tra, giám sát.

4. Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành theo quyết định của người có thẩm quyền; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, xử lý vụ việc khi có yêu cầu; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thuộc chức năng, thẩm quyền.

5. Tập trung phát hiện, đấu tranh với hành vi sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm nhập lậu, sử dụng chất cấm, hóa chất độc hại và các hành vi bảo kê, tiếp tay, bao che vi phạm.

6. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm; thực hiện nhiệm vụ và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Phối hợp bảo vệ người cung cấp thông tin khi có dấu hiệu bị đe dọa, trả thù hoặc trù dập.

7. Cung cấp thông tin, kết quả xử lý được phép trao đổi cho cơ quan liên quan; phối hợp tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình và đề xuất biện pháp phòng ngừa vi phạm trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Trạm Y tế xã

1. Tham mưu, đề xuất các biện pháp chuyên môn về phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; hướng dẫn cơ quan, đơn vị, cơ sở thực phẩm và Nhân dân thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và Công an xã rà soát, đánh giá nguy cơ mất an toàn thực phẩm; kịp thời thông báo các nguy cơ phát hiện qua hoạt động chuyên môn để tổ chức kiểm tra, xử lý.

3. Cử nhân viên y tế tham gia kiểm tra liên ngành theo phân công; cung cấp ý kiến chuyên môn, hướng dẫn cơ sở khắc phục các tồn tại về vệ sinh, phòng ngừa ô nhiễm và ngộ độc thực phẩm.

4. Thực hiện hoặc phối hợp lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển, bàn giao mẫu theo nhiệm vụ được giao và điều kiện chuyên môn; đề nghị cơ quan y tế có thẩm quyền hỗ trợ khi vượt khả năng thực hiện.

5. Chuẩn bị nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị và phương án đáp ứng khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; tổ chức sơ cứu, cấp cứu ban đầu và phối hợp chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

6. Tiếp nhận, báo cáo kịp thời các ca, vụ nghi ngờ ngộ độc thực phẩm; phối hợp điều tra, xác định nguyên nhân, đánh giá nguy cơ và triển khai biện pháp chuyên môn theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền.

7. Tổng hợp thông tin chuyên môn, kết quả giám sát, tình hình ngộ độc thực phẩm và hoạt động phối hợp gửi Công an xã để tổng hợp chung, đồng thời gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để theo dõi lĩnh vực y tế và thực hiện chế độ báo cáo chuyên ngành theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Xã hội

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế; phối hợp với Công an xã là cơ quan đầu mối thường trực chung và các cơ quan, đơn vị đề xuất chương trình, kế hoạch, biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế theo phân công, phân cấp; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở thuộc phạm vi được giao quản lý.

3. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm; phối hợp với Trạm Y tế xã hướng dẫn chuyên môn về kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm theo quy định.

4. Phối hợp với Phòng Kinh tế, Công an xã, Trạm Y tế xã tổng hợp đề xuất kiểm tra liên ngành, trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định; theo dõi kết quả kiểm tra và việc khắc phục tồn tại của cơ sở thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Chủ trì phối hợp xây dựng nội dung tuyên truyền; hướng dẫn thông tin cơ sở, tuyên truyền tại trường học, sự kiện văn hóa, thể thao và các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách.

6. Tổng hợp thông tin cơ sở thực phẩm, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực y tế và tình hình phối hợp gửi Công an xã để tổng hợp, tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

7. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất thuộc lĩnh vực y tế gửi Công an xã để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan cấp trên.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công thương theo phân công, phân cấp và phạm vi quản lý được giao.

2. Chủ trì rà soát, cập nhật thông tin cơ sở thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp đánh giá nguy cơ đối với hoạt động sản xuất ban đầu, chăn nuôi, nuôi trồng, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh thực phẩm và hoạt động tại các chợ trên địa bàn.

3. Hướng dẫn cơ sở thực hiện các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; tổ chức tiếp nhận, theo dõi việc thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở thuộc đối tượng và thẩm quyền được giao.

4. Đề xuất nội dung kiểm tra theo lĩnh vực quản lý; chủ trì hoặc tham gia kiểm tra theo quyết định của người có thẩm quyền; phối hợp phát hiện, xử lý vi phạm về nguồn gốc thực phẩm, điều kiện sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và chất cấm.

5. Chủ trì hoặc phối hợp truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm thuộc lĩnh vực được giao; cung cấp hồ sơ, thông tin về cơ sở và nguồn cung ứng; phối hợp thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định.

6. Phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, kinh doanh tại chợ thực hiện vệ sinh, bảo quản thực phẩm, kiểm soát nguồn hàng; kịp thời phản ánh cơ sở và sản phẩm có dấu hiệu vi phạm.

7. Tham mưu về kinh phí thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong phạm vi chức năng được giao, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định.

8. Tổng hợp kết quả thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi Công an xã để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Điều 19. Trách nhiệm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Phối hợp tham mưu chương trình công tác, lịch họp và các điều kiện phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã trong thực hiện Quy chế.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì rà soát hồ sơ, thể thức, trình tự trình ban hành văn bản theo chức năng được giao; tham mưu, phối hợp về công tác tư pháp đối với những vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Theo dõi, chuyển ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đến cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; phối hợp đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp nội dung phục vụ các cuộc họp.

4. Chuyển kịp thời phản ánh, kiến nghị liên quan đến an toàn thực phẩm được tiếp nhận qua hoạt động của Văn phòng đến cơ quan có trách nhiệm xử lý; thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ thuộc trách nhiệm theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; phát huy giám sát, phản biện xã hội; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền và theo dõi việc giải quyết.

2. Đề nghị Hội Nông dân xã vận động hội viên thực hiện sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng, bảo quản, kinh doanh thực phẩm an toàn; sử dụng vật tư nông nghiệp đúng quy định; phối hợp xây dựng, duy trì các mô hình sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tuyên truyền, hướng dẫn hội viên, phụ nữ và gia đình lựa chọn, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn; vận động hội viên sản xuất, kinh doanh thực phẩm chấp hành quy định; phát hiện, phản ánh nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại cộng đồng.

4. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã phối hợp tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên; tham gia truyền thông trên nền tảng số, hướng dẫn

nhận diện thông tin sai lệch về thực phẩm; vận động thanh niên thực hiện các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

5. Đề nghị Hội Cựu chiến binh xã phát huy vai trò nêu gương của hội viên; phối hợp vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia giám sát và phản ánh hành vi vi phạm an toàn thực phẩm tại địa bàn dân cư.

Các tổ chức phối hợp cử đại diện tham gia hoạt động tuyên truyền, giám sát, trao đổi thông tin và các hoạt động liên ngành khi được đề nghị, phù hợp chức năng, nhiệm vụ; thông tin kết quả phối hợp đến Công an xã để tổng hợp chung.

Chương IV

CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN

Điều 21. Xác định cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

1. Cơ quan được giao quản lý lĩnh vực, cơ sở hoặc giải quyết vụ việc theo thẩm quyền chịu trách nhiệm chủ trì hoạt động phối hợp. Đối với nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị chưa xác định rõ cơ quan chủ trì, Công an xã với vai trò đầu mối thường trực chung tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, phân công.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm:

a) Xác định nội dung, yêu cầu, thời gian thực hiện và đề nghị cơ quan liên quan phối hợp;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tiếp nhận, tổng hợp thông tin, tài liệu và ý kiến chuyên môn;

c) Kịp thời trao đổi, giải quyết vướng mắc trong phạm vi trách nhiệm; báo cáo người có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền;

d) Tổng hợp, báo cáo và thông báo kết quả cho cơ quan phối hợp, cơ quan quản lý cơ sở theo quy định.

3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người phù hợp chuyên môn; cung cấp thông tin, tài liệu thuộc phạm vi quản lý; thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung cung cấp, kết quả thực hiện.

4. Trường hợp chưa thể đáp ứng yêu cầu phối hợp, cơ quan được đề nghị phải thông báo kịp thời cho cơ quan chủ trì, nêu rõ lý do và đề xuất phương án giải quyết.

Việc phân công chủ trì, phối hợp không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 22. Trình tự phối hợp xử lý thông tin, vụ việc

1. Tiếp nhận và phân loại thông tin

Cơ quan tiếp nhận ghi nhận nội dung, thời điểm tiếp nhận, tài liệu kèm theo và nguồn cung cấp nếu có; xác định tính chất vụ việc, mức độ nguy cơ và cơ quan

có trách nhiệm giải quyết. Thông tin liên quan đến nguy cơ ảnh hưởng ngay đến sức khỏe cộng đồng phải được báo cáo, chuyển xử lý ngay.

2. Xác định đầu mối và trao đổi thông tin

Cơ quan tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có trách nhiệm; trường hợp chưa rõ đầu mối thì báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo. Nội dung có dấu hiệu tội phạm phải được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

3. Xác minh, kiểm tra

Cơ quan chủ trì trao đổi thông tin, đề nghị cung cấp hồ sơ, ý kiến chuyên môn; tổ chức xác minh hoặc đề xuất kiểm tra khi có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Không tổ chức kiểm tra khi chưa bảo đảm điều kiện, trình tự theo quy định.

4. Xử lý hoặc chuyển hồ sơ

Căn cứ kết quả xác minh, kiểm tra, cơ quan chủ trì thực hiện hoặc đề xuất người có thẩm quyền xử lý; chuyển hồ sơ đối với vụ việc vượt thẩm quyền hoặc có dấu hiệu tội phạm theo Điều 11 Quy chế này.

5. Theo dõi và thông báo kết quả

Cơ quan được giao theo dõi vụ việc phối hợp đôn đốc việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý; cập nhật kết quả, báo cáo và thông báo cho cơ quan liên quan theo quy định.

Trình tự phối hợp tại Điều này không thay thế trình tự, thủ tục chuyên ngành. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc sự cố khẩn cấp, phải triển khai ngay hoạt động cấp cứu, thông báo và biện pháp ứng phó theo Điều 13 Quy chế này; không chờ hoàn thành các bước trao đổi hành chính.

Điều 23. Chế độ giao ban, thông tin và báo cáo

1. Giao ban phối hợp được tổ chức định kỳ 06 tháng một lần, có thể lồng ghép với cuộc họp của Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm xã. Trường hợp phát sinh vụ việc phức tạp, sự cố hoặc yêu cầu cấp thiết, Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức họp đột xuất.

2. Nội dung giao ban gồm đánh giá kết quả phối hợp, tình hình cơ sở và nguy cơ mất an toàn thực phẩm; kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm; khó khăn, vướng mắc và nhiệm vụ thời gian tiếp theo. Kết luận cuộc họp phải xác định rõ cơ quan thực hiện, thời hạn và kết quả cần đạt.

3. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả phối hợp hằng quý về Công an xã trước ngày 10 của tháng cuối quý. Báo cáo xác định rõ kỳ báo cáo, thời điểm chốt số liệu, kết quả thực hiện và nhiệm vụ thời gian tiếp theo. Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Kinh tế thông báo thống nhất kỳ báo cáo, thời điểm chốt số liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; cập nhật số liệu phát sinh, bảo đảm không bỏ sót hoặc tính trùng giữa các kỳ.

4. Khi xảy ra hoặc phát hiện vụ ngộ độc thực phẩm, nguy cơ nghiêm trọng, vụ việc phức tạp, có dấu hiệu tội phạm, cơ quan nắm thông tin phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân xã và thông báo cơ quan liên quan. Có thể báo cáo nhanh bằng điện thoại hoặc phương thức phù hợp, sau đó bổ sung bằng văn bản.

5. Báo cáo theo đợt cao điểm, 06 tháng, năm và báo cáo chuyên ngành thực hiện theo yêu cầu, thời hạn của cơ quan có thẩm quyền. Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Kinh tế hướng dẫn lồng ghép, sử dụng chung số liệu để hạn chế trùng lặp.

6. Mỗi cơ quan, đơn vị phân công đầu mối liên hệ, thông báo cho Công an xã và cập nhật khi thay đổi. Việc trao đổi, lưu trữ, khai thác thông tin phải đúng phạm vi nhiệm vụ, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu theo quy định.

Điều 24. Kinh phí và điều kiện bảo đảm

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phối hợp được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán, gửi cơ quan có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét. Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì trao đổi, thống nhất nội dung chi với cơ quan phối hợp, bảo đảm không lập và thanh toán trùng kinh phí.

3. Các cơ quan, đơn vị bố trí nhân lực, phương tiện, trang thiết bị trong phạm vi được giao quản lý; phối hợp sử dụng hiệu quả điều kiện hiện có. Trường hợp vượt khả năng đáp ứng, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

4. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí phải đúng nhiệm vụ, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. Trưởng Công an xã, Giám đốc Trạm Y tế xã, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức phổ biến, triển khai Quy chế đến cán bộ, công chức, viên chức và người được giao nhiệm vụ; phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện, bảo đảm phối hợp thường xuyên, kịp thời và đúng thẩm quyền.

2. Giao Công an xã làm đầu mối thường trực chung, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Quy chế; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phát sinh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai Quy chế; hướng dẫn các

tổ chức trực thuộc, đoàn viên, hội viên tham gia tuyên truyền, giám sát và phản ánh hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

4. Các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị có bếp ăn tập thể hoặc tổ chức cung cấp suất ăn có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện yêu cầu kiểm tra và biện pháp khắc phục theo quy định; kịp thời thông báo nguy cơ, sự cố an toàn thực phẩm đến cơ quan có thẩm quyền.

5. Trưởng thôn phối hợp tuyên truyền, nắm tình hình cơ sở thực phẩm tại địa bàn; tiếp nhận, phản ánh kịp thời thông tin về nguy cơ, hành vi vi phạm và sự cố an toàn thực phẩm; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Điều 26. Kiểm tra, sơ kết và tổng kết việc thực hiện Quy chế

1. Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra việc thực hiện Quy chế, tập trung vào trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin, giải quyết vụ việc và thực hiện chế độ báo cáo.

2. Nội dung đánh giá phải làm rõ kết quả thực hiện, những tồn tại, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan và biện pháp khắc phục; chú trọng phát hiện tình trạng chậm cung cấp thông tin, đùn đẩy trách nhiệm, phối hợp không kịp thời hoặc bỏ sót vụ việc.

3. Việc sơ kết được lồng ghép với đánh giá công tác an toàn thực phẩm 06 tháng; tổng kết được thực hiện hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã. Các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, báo cáo và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp.

4. Qua kiểm tra, sơ kết, tổng kết, Công an xã chủ trì tổng hợp, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu biểu dương, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích; báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 27. Xử lý vướng mắc và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; trường hợp chưa thống nhất hoặc vượt thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

2. Các kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được gửi bằng văn bản về Công an xã, nêu rõ nội dung, lý do và phương án đề xuất.

3. Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, Phòng Kinh tế, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cùng các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

Trường hợp quy định pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định có hiệu lực áp dụng và điều khoản chuyển tiếp, nếu có; kịp thời báo cáo nội dung không còn phù hợp để tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế.